

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 17/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Đô
2. Ông Lê Khánh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh năm 1983 tại xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn ĐX, xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Văn A và bà Trần Thị Ch; có vợ là Vũ Thị M và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16/6/2020 bị Công an xã C, huyện Tiên Lữ xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 10/11/2020 bị Công an huyện Tiên Lữ xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Về nhân thân:

- Ngày 24/11/2005 bị Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Ngày 16/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 28/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích).

Bị tạm giữ ngày 25/5/2021; bị tạm giam ngày 28/5/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng “có mặt tại phiên tòa”.

Bị hại: - Anh Đào Văn Th, sinh năm 1988 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn DP, xã TP, huyện T, tỉnh Hưng Yên

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1972 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn LS, xã TP, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn TL, xã TL, huyện T, tỉnh Hưng Yên.
 - Chị Vũ Thị M, sinh năm 1983 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn ĐX, xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên.
- Người làm chứng:*
- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1964 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn LS, xã TP, huyện T, tỉnh Hưng Yên.
 - Anh Lều Xuân Q, sinh năm 1981 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn TN, xã TS, huyện T, tỉnh Hưng Yên.
 - Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn DP, xã TP, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 04/4/2021, Trần Văn S điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Cubindona, màu xanh, không gắn biển số từ nhà đến thôn BH, xã TS, huyện T để bán chiếc máy cắt sắt và máy khoan của S. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, S đi qua xưởng cơ khí của anh Đào Văn Th ở thôn LS, xã TP, huyện T thì phát hiện phía trước xưởng giáp Quốc lộ 39A để nhiều thanh kim loại. Quan sát không ai ở xung quanh S nảy sinh ý định trộm các thanh kim loại bán lấy tiền tiêu xài. S dựng xe trước xưởng, đi bộ đến vị trí các thanh kim loại dùng hai tay kéo được 01 thanh đặt riêng ra ngoài cách vị trí cũ khoảng 02m, sau đó tiếp tục dùng tay kéo lấy thêm 01 thanh kim loại nữa. Khi S đang kéo ra thì bị anh Th phát hiện, bắt quả tang giao cho lực lượng Công an xã TP và Công an huyện Tiên Lữ giải quyết. Do chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiên Lữ đã cho S về địa phương. Vật chứng thu giữ, quản lý: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Cubindona, màu xanh, không gắn biển số, số khung: RL9ECBAUMLBG01710, số máy: RNA1P39FMB-1E01710, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B268, màu đen, số imei: 352268020316656, đã qua sử dụng, bị vỡ góc dưới phía sau, bên trong gắn 02 thẻ sim, 05 số cuối trên thẻ sim thứ nhất là 38708, 03 số cuối trên thẻ sim thứ hai là 437; 01 thanh sắt dạng sắt phế liệu, kích thước (1,5x0,5)m, dày 1,6cm; 01 thanh sắt dạng sắt phế liệu, kích thước (1,5x0,2)m, dày 1,6cm; 01 máy khoan nhãn hiệu GXG, màu cam; 01 mắt cắt nhãn hiệu FEG, màu đỏ hồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐGTS ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tiên Lữ kết luận: 01 thanh sắt dạng sắt phế liệu, kích thước (1,5x0,5)m, dày 1,6cm có khối lượng 34kg trị giá 238.000 đồng; 01 thanh sắt dạng sắt phế liệu, kích thước (1,5x0,2)m, dày 1,6cm có khối lượng 20kg trị giá 140.000 đồng. Tổng trị giá 02 thanh sắt là 378.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/4/2021, Trần Văn S điều khiển xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, biển số 89F6-6087 trên đường Quốc lộ 39A hướng cầu TD đi thôn BH, xã TS. Khi đi đến trước xưởng sửa chữa máy xúc

Văn Tiến của ông Phạm Văn T ở thôn LS, xã TP, huyện T, quan sát thấy bên trong có nhiều thanh kim loại được uốn cong dạng sắt gỏi và không có ai xung quanh nên S nảy sinh ý định trộm cắp các thanh kim loại bán lấy tiền tiêu xài. S dựng xe máy ở rìa đường, đi bộ đến vị trí để các thanh kim loại lấy 03 thanh vác ra chỗ dựng xe máy. Khi S đang vác các thanh kim loại ra xe thì bị ông Phạm Văn H phát hiện bắt quả tang, yêu cầu mang 03 thanh kim loại vào trong xưởng. S mang các thanh kim loại vào thì gặp ông T đang ở trong xưởng. Ông T gọi điện trình báo sự việc với Công an xã TP thì S lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Vật chứng thu giữ, quản lý: 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, biển số 89F6-6087, số khung: E42F-VN131356, số máy: 418-VN131356, đã qua sử dụng; 03 thanh kim loại, dạng sắt gỏi được uốn cong hình tròn, đường kính 70cm. Tại bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tiên Lữ kết luận: 03 thanh sắt dạng sắt gỏi, được uốn cong hình tròn, đều có đường kính 70cm có tổng khối lượng 17kg trị giá 128.000 đồng.

Ngày 26/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Văn S. Quá trình thi hành lệnh bắt, Trần Văn S bỏ trốn không có mặt tại địa phương nên không thi hành được. Ngày 25/5/2021, S bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tiên Lữ.

Đối với chị Vũ Thị M, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú thôn DX, xã Ch, huyện T và ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969, hộ khẩu thường trú thôn TL, xã TL, huyện T là những người cho bị cáo mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Cubindona, màu xanh, không gắn biển số và chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, biển số 89F6-6087 để đi lại, quá trình điều tra xác định chị M và ông C không biết S sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên không xem xét giải quyết.

Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, biển số 89F6-6087 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiên Lữ đã trả lại cho ông Nguyễn Văn C.

Đối với 01 máy khoan nhãn hiệu GXG, màu cam và 01 máy cắt nhãn hiệu FEG, màu đỏ hồng: Quá trình điều tra xác định là tài sản của vợ chồng S không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 11/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiên Lữ đã trả lại các tài sản trên cho chị Vũ Thị M là vợ của bị cáo. Đối với 03 thanh kim loại, dạng sắt gỏi được uốn cong hình tròn, đường kính 70cm là tài sản của ông Phạm Văn T bị S trộm cắp, ngày 11/5/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T. Đối với 01 thanh sắt dạng sắt phế liệu, kích thước (1,5x0,5)m, dày 1,6cm và 01 thanh sắt dạng sắt phế liệu, kích thước (1,5x0,2)m, dày 1,6cm là tài sản của anh Đào Văn Th bị S trộm cắp Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th. Các tài sản còn lại hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Tiên Lữ chờ xử theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Đào Văn Th, Phạm Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSTL ngày 13/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 25/5/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B268, màu đen, số imei: 352268020316656, đã qua sử dụng, bị vỡ góc dưới phía sau, bên trong gắn 02 thẻ sim, 05 số cuối trên thẻ sim thứ nhất là 38708, 03 số cuối trên thẻ sim thứ hai là 437.

Trả lại chị Vũ Thị M 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Cubindona, màu xanh, không gắn biển số.

Về án phí: Bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Trần Văn S tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ xác định bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Bị hại anh Đào Văn Th, ông Phạm Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra đều đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì. Chị Vũ Thị M xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Cubindona là tài sản của chị và bị cáo có trong thời kỳ hôn nhân. Chị không biết bị cáo sử dụng xe máy vào việc trộm cắp, đề nghị trả lại lấy phương tiện đi lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/4/2021 và ngày 11/4/2021; kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐGTS ngày 06/4/2021 và số 90/ KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lữ; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/4/2021, tại xưởng cơ khí Đào Thành ở thôn LS, xã TP, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn S đã lợi dụng sơ hở, có hành vi lén lút trộm cắp 02 thanh sắt khối lượng 54kg của anh Đào Văn Th trị giá 378.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/4/2021, tại xưởng sửa chữa máy xúc Văn Tiến ở thôn LS, xã TP, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn S đã lợi dụng sơ hở, có hành vi lén lút trộm cắp 03 thanh sắt khối lượng 17kg của ông Phạm Văn T trị giá 128.000 đồng, tổng trị giá các tài sản bị cáo trộm cắp hai lần là 506.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới hai triệu đồng, nhưng do bị cáo đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản. Bị cáo đã 03 lần bị xét xử về các tội trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy, 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó là bài học tu sửa bản thân, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, không ăn năn hối cải, khó giáo dục cải tạo nên cần xét xử nghiêm, có mức hình phạt thích đáng tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt hành chính, xét xử về tội trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn đã được thu hồi ngay trả cho bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại. Do đó bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, có ý thức tuân thủ pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa là phù hợp.

Việc chị Vũ Thị M và ông Nguyễn Văn C cho bị cáo mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Cubindona và chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva để đi lại, không biết bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp là 02 thanh sắt, khối lượng 54 kg và 03 thanh sắt, khối lượng 17 kg đã được thu hồi trao trả cho chủ sở hữu là anh Đào Văn Th và ông Phạm Văn T. Anh Th, ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B268, màu đen, số imei: 352268020316656, đã qua sử dụng, bị vỡ góc dưới phía sau, bên trong gắn 02 thẻ sim, 05 số cuối trên thẻ sim thứ nhất là 38708, 03 số cuối trên thẻ sim thứ hai là 437 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Cubindona, màu xanh, không gắn biển số. Qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo và vợ chị Vũ Thị M, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo và chị M.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, biển số 89F6-6087; 01 máy khoan nhãn hiệu GXG, màu cam và 01 máy cắt nhãn hiệu FEG màu đỏ hồng, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại ông Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị M là đúng quy định pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 01 năm 03 tháng tù (*một năm ba tháng tù*), thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 25/5/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B268, màu đen, số imei: 352268020316656, đã qua sử dụng, bị vỡ góc dưới phía sau, bên trong gắn 02 thẻ sim, 05 số cuối trên thẻ sim thứ nhất là 38708, 03 số cuối trên thẻ sim thứ hai là 437; Trả lại chị Vũ Thị M 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Cubindona, màu xanh, không gắn biển số. (*Tình trạng, số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho ngày 09/8/2021 giữa cơ quan Công an huyện Tiên Lữ và Chi cục THADS huyện Tiên Lữ*).

Về án phí: Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLVLQ;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- CA huyện Tiên Lữ;
- CA Trại tạm giam
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang

